

Số: **51** /TB-HĐND

Hải Phòng, ngày **24** tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO

**Kết luận giám sát của Thường trực HĐND thành phố
về tình hình thực hiện Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018
của HĐND thành phố; kết quả thực hiện công tác giảm nghèo
trên địa bàn các huyện Tiên Lãng và Vĩnh Bảo**

Trong thời gian qua, Thường trực HĐND thành phố đã giám sát UBND quận Ngô Quyền (ngày 19/9/2019), UBND huyện Vĩnh Bảo (ngày 03/10/2019) và UBND huyện Tiên Lãng (ngày 14/10/2019) về tình hình thực hiện Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố (sau đây viết tắt là Nghị quyết 32); kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn các huyện Tiên Lãng và Vĩnh Bảo. Đồng chí Bùi Đức Quang, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch HĐND thành phố chủ trì các buổi làm việc. Cùng dự có các đồng chí Ủy viên Thường trực HĐND thành phố: Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội; đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; đại diện lãnh đạo các Ban HĐND thành phố, Văn phòng HĐND thành phố; đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước thành phố; đại diện lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND các quận, huyện: Ngô Quyền, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo; đại diện một số cơ quan, đơn vị liên quan.

Sau khi nghe các đồng chí lãnh đạo UBND các quận, huyện: Ngô Quyền, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo báo cáo; ý kiến phát biểu của các đại biểu, thay mặt Thường trực HĐND thành phố, Phó Chủ tịch HĐND thành phố Bùi Đức Quang kết luận như sau:

1. Thường trực HĐND thành phố ghi nhận những nỗ lực, cố gắng của UBND các quận, huyện: Ngô Quyền, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo trong thực hiện Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND của HĐND thành phố và công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện. Sau 09 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết 32 đã đạt được một số kết quả như sau:

1.1. Kết quả chung:

a) Đối với Nghị quyết 32:

Tính đến hết tháng 8/2019 trên địa bàn toàn thành phố đã hỗ trợ bằng tiền cho **1.587** hộ gia đình, tương ứng với số tiền **49,32** tỷ đồng (trên tổng số **80** tỷ đồng

theo Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 để thực hiện Nghị quyết số 32); hỗ trợ 1.633,75 tấn xi măng cho 418 hộ gia đình và 4.636.700 viên gạch chỉ cho 496 hộ gia đình.

b) Đối với việc thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quyết định 22):

Tổng số hộ có đủ điều kiện được hỗ trợ theo Quyết định 22 trên địa bàn toàn thành phố là 11.777 hộ, với tổng số kinh phí cần hỗ trợ là 348,42 tỷ đồng (mức hỗ trợ là 40 triệu đồng/hộ đối với xây dựng nhà ở mới và 20 triệu đồng/hộ đối với sửa chữa nhà ở), trong đó: Ngân sách Trung ương 80% tương ứng 278,7 tỷ đồng; ngân sách thành phố 20% tương ứng 69,6 tỷ đồng.

Đến hết tháng 7/2019, thành phố đã triển khai hỗ trợ cho 9.893/11.777 hộ, với tổng số kinh phí từ ngân sách Trung ương cấp đã được giải ngân là 236,4 tỷ đồng/278,7 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 84,8%).

Ngày 27/6/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 46/NQ-CP về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định 22. Theo đó, cho phép tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng từ nguồn ngân sách Trung ương đến hết ngày 31/12/2019.

c) Kết quả giảm nghèo trên địa bàn thành phố:

Năm 2019 là năm thứ tư thành phố triển khai áp dụng chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, kết quả tỷ lệ hộ nghèo toàn thành phố đã giảm từ 3,86 % cuối năm 2015 xuống còn 1,41% cuối năm 2018, (bình quân mỗi năm giảm 0,81%) đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV đề ra (giảm từ 0,7% - 1%/năm). Hải Phòng luôn đứng ở vị trí thứ 2-3 trong số các tỉnh, thành phố có tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất khu vực đồng bằng sông Hồng. Tỷ lệ hộ nghèo thời điểm cuối năm 2018 là 1,41%, tương ứng với 8.223 hộ (trong đó số hộ nghèo ở khu vực thành thị chiếm khoảng 23,7 %; ở khu vực nông thôn chiếm 76,3%); tỷ lệ hộ cận nghèo là 2,56% tương ứng với 14.902 hộ (trong đó số hộ nghèo ở khu vực thành thị chiếm khoảng 23,4 %; ở khu vực nông thôn chiếm 76,6%).

1.2. Kết quả cụ thể ở từng đơn vị được giám sát

a) UBND quận Ngô Quyền:

- *Đối với Nghị quyết 32:* Quận Ngô Quyền có 45 hộ gia đình có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở (06 hộ xây mới và 39 hộ sửa chữa) đã được UBND thành phố phê duyệt danh sách (đợt 3) tại Quyết định 862/QĐ-UBND ngày 09/4/2019. Tại thời điểm Thường trực HĐND thành phố giám sát, theo

báo cáo của UBND quận, sau khi rà soát có 12/45 trường hợp không thực hiện được (bao gồm: 03 trường hợp không có nhu cầu trong năm 2019, 06 trường hợp không đủ điều kiện, 03 trường hợp có đơn cam kết không sửa chữa); còn lại 33/45 trường hợp, trong đó có 27 hộ chỉ nhận tiền hỗ trợ; 01 hộ đã hoàn thành sửa chữa; 02 hộ đang thực hiện sửa chữa; có 03 hộ cam kết tiếp nhận vật tư và sửa chữa nhà ở trong tháng 9/2019.

Các hộ sửa chữa nhà trên địa bàn quận đã tiếp nhận 8,85 tấn xi măng, 4.500 viên gạch chỉ và 20 triệu đồng tiền hỗ trợ.

b) UBND huyện Vĩnh Bảo:

- *Đối với Nghị quyết 32:*

+ Huyện Vĩnh Bảo có 975 hộ gia đình có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở (559 hộ xây mới và 416 hộ sửa chữa) đã được UBND thành phố phê duyệt danh sách (đợt 3) tại Quyết định 862/QĐ-UBND ngày 09/4/2019. Tại thời điểm Thường trực HĐND thành phố giám sát, theo báo cáo của UBND huyện đã có 883 nhà hoàn thành (trong đó *xây mới 516 nhà, sửa chữa 367 nhà*); có 38 hộ đang hoàn thiện; 27 hộ dự kiến khởi công trong tháng 10/2019; có 27 hộ đề nghị thay đổi thời gian thực hiện vào năm 2020.

+ Đã có 140/226 hộ (theo Quyết định 1023/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND thành phố) tiếp nhận xi măng với khối lượng là 611,65 tấn /1.017,75 tấn (đạt tỷ lệ 60,1% so với kế hoạch); tiếp nhận gạch chỉ 1.347.200 viên /2.415.000 viên (đạt tỷ lệ 55,8% so với kế hoạch).

+ Huyện đã thực hiện việc giải ngân kinh phí cho 264/481 hộ (theo Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND thành phố) với số tiền là 8,52 tỷ đồng/15,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 56,4%.

- *Công tác giảm nghèo:*

Kết quả rà soát trong năm 2018 tổng số hộ nghèo là 1.221 hộ; tỷ lệ 1,98 % . Tổng số hộ cận nghèo: 2.040 hộ; tỷ lệ 3,3%. Trong đó số hộ nghèo thuộc diện hưởng chính sách bảo trợ xã hội là: 807 hộ. Tỷ lệ giảm nghèo của huyện năm 2019 dự kiến giảm từ 1,98% xuống còn 1,08% (*giảm 0,9 %*) đạt chỉ tiêu chung về giảm nghèo của thành phố (0,7-1%).

Đối với việc thực hiện Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND thành phố về phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, toàn huyện có 552 hộ được phê duyệt. Hiện nay đã vận động xã hội hóa và huy động nguồn vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai hỗ trợ cho 252 hộ nghèo.

c) UBND huyện Tiên Lãng:

- *Đối với Nghị quyết 32:*

+ Huyện Tiên Lãng có 1.139 hộ gia đình có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở (682 hộ xây mới và 457 hộ sửa chữa) đã được UBND thành phố phê duyệt danh sách (đợt 3) tại Quyết định 862/QĐ-UBND ngày 09/4/2019. Tại thời điểm Thường trực HĐND thành phố giám sát, theo báo cáo của UBND huyện đã có 843 hộ tự ứng trước kinh phí xây, sửa hoàn thành công trình (các hộ này không có nhu cầu hỗ trợ vật liệu); chỉ có 296 hộ đề nghị được hỗ trợ vật liệu và kinh phí để xây, sửa nhà trong năm 2019 (159 hộ) và 2020 (137 hộ).

+ Đã có 111/159 hộ (theo Quyết định 1023/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND thành phố) tiếp nhận xi măng với khối lượng là 474,55 tấn /764,05 tấn (đạt tỷ lệ 62,1% so với kế hoạch); tiếp nhận gạch chỉ 1.172.000 viên /1.813.000 viên (đạt tỷ lệ 64,6% so với kế hoạch).

+ Huyện đã thực hiện việc giải ngân kinh phí cho 375/544 hộ (theo Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND thành phố) với số tiền là 11,82 tỷ đồng/17,36 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 68,1%.

- *Công tác giảm nghèo:*

Kết quả rà soát trong năm 2018 tổng số hộ nghèo của huyện Tiên Lãng là 1.165 hộ, tỷ lệ 2,39 %; tổng số hộ cận nghèo: 1.819 hộ; tỷ lệ 3,73%. Trong đó số hộ nghèo thuộc diện hưởng chính sách bảo trợ xã hội là: 551 hộ; Tỷ lệ giảm nghèo của huyện năm 2019 dự kiến giảm 1,07% (từ 2,39% xuống còn 1,32%.) vượt chỉ tiêu chung về giảm nghèo của thành phố.

Tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện đã được phê duyệt hỗ trợ nhà ở giai đoạn 2011- 2015 theo Quyết định số 603/QĐ-UBND của UBND thành phố là 259 hộ. Từ năm 2015-2018 đã vận động số 72 hộ nghèo thực hiện xây, sửa nhà từ nguồn vay vốn với lãi suất ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội. Năm 2019 tiếp tục có 12 hộ nghèo tiếp nhận nguồn vốn vay thực hiện xây dựng nhà ở với số tiền là 300 triệu đồng. Một số hộ nghèo trong diện được hỗ trợ vay vốn nhưng đã tự cân đối được nguồn lực và đã xây, sửa nhà mà không vay vốn ngân hàng.

1.3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc:

- Các hộ gia đình đăng ký xây, sửa nhà không tập trung, thực hiện cùng một thời điểm nên gây khó khăn cho việc cung ứng và tiếp nhận vật liệu; một số hộ gia đình trong khi triển khai xây, sửa đã thay đổi so với đăng ký được phê duyệt (chuyển hình thức từ sửa chữa thành xây mới hoặc ngược lại; chuyển thời gian thực hiện từ năm 2019 sang năm 2020 và các năm tiếp theo hoặc ngược lại); có một số hộ gia đình người có công đã được thành phố phê duyệt trong

danh sách hỗ trợ; tuy nhiên, thực tế triển khai ở địa phương không thực hiện được do không đủ điều kiện; cá biệt có một số trường hợp có đơn cam kết không thực hiện xây, sửa; một số số liệu trong báo cáo của địa phương còn sai lệch so với Đề án và các quyết định có liên quan của UBND thành phố; đến nay các địa phương chưa được bố trí kinh phí 0,5% để chi cho công tác quản lý việc thực hiện chính sách...

- Nhân khẩu thuộc hộ nghèo tại các huyện phần lớn đã hết độ tuổi lao động, chủ yếu là đối tượng bảo trợ xã hội, người đơn thân, mắc bệnh hiểm nghèo nên chính sách cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để phát triển sản xuất là không phù hợp. Cán bộ cơ sở làm công tác chính sách xã hội thường xuyên thay đổi, luân chuyển dẫn đến nắm bắt công việc còn chưa sâu sát, chưa kịp thời. Một số chính sách, quy định của nhà nước còn chưa phù hợp như người cao tuổi cô đơn không thuộc diện hộ nghèo, nếu chưa đủ 80 tuổi thì không được hưởng trợ cấp xã hội. Nhiều lao động nông thôn thiếu kinh nghiệm làm ăn, thiếu kiến thức về thị trường, không tìm được việc làm vì trình độ thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu. Một bộ phận hộ nghèo không có nguồn lực đối ứng để sử dụng các chính sách hỗ trợ cho vay để làm nhà, cải thiện điều kiện vệ sinh, nước sạch.

b) Nguyên nhân:

- Việc rà soát, thống kê, lập hồ sơ số liệu kế hoạch sửa chữa nhà hoặc xây dựng mới đối với các hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở còn chưa sát với thực tế, có một số đối tượng bị trùng lặp, không đủ điều kiện.

- Đến đầu tháng 6/2019 mới thực hiện xong đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp gạch theo Nghị quyết 32; ngày 06/6/2019 mới thực hiện cung cấp gạch cho các hộ gia đình người có công.

- Việc đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng được UBND thành phố giao cho các địa phương (UBND cấp huyện, cấp xã) thực hiện. Do một số UBND cấp xã không có nhiều kinh nghiệm tổ chức thực hiện các bước trình tự thủ tục theo quy định nên ban đầu địa phương còn gặp nhiều lúng túng.

2. Trong thời gian tới, để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 32 và công tác giảm nghèo theo đúng chỉ đạo của Thành ủy và HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố đề nghị UBND thành phố chỉ đạo:

2.1. Đối với Sở Xây dựng:

- Khẩn trương đề xuất, tham mưu với thành phố các quy định cụ thể, phù hợp thực tế để tháo gỡ vướng mắc cho các trường hợp thay đổi so với đăng ký được phê duyệt (chuyển hình thức từ sửa chữa thành xây mới hoặc ngược lại;

chuyển thời gian thực hiện từ năm 2019 sang năm 2020 và các năm tiếp theo hoặc ngược lại).

- Phối hợp cùng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các địa phương liên quan rà soát, tổng hợp các trường hợp đã tự ứng trước kinh phí xây, sửa nhà nay chuyển đi nơi khác hoặc bán nhà để báo cáo thành phố không tiếp tục hỗ trợ theo đúng quy định.

- Rà soát việc cung cấp gạch, xi măng cho các hộ gia đình người có công đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ, chất lượng; tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ được thụ hưởng chính sách.

- Rà soát, tổng hợp chính xác, đầy đủ nhu cầu từ thực tế của các hộ gia đình có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở có nhu cầu hỗ trợ xây, sửa nhà (của các đợt tiếp theo) trên cơ sở đề nghị của các địa phương, thẩm định của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình UBND thành phố phê duyệt theo đúng quy định.

- Kịp thời, linh hoạt giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tế thuộc thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của Sở; đồng thời báo cáo và tham mưu, đề xuất phương án giải quyết với UBND thành phố về những nội dung vượt thẩm quyền.

- Sớm tham mưu với thành phố sơ kết việc thực hiện Nghị quyết 32 để đánh giá kết quả đã đạt được; kịp thời có biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, xử lý các tồn tại.

2.2. Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương làm tốt việc tổng hợp kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2019; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tế thuộc thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của sở; đồng thời báo cáo và tham mưu, đề xuất những phương án giải quyết với UBND thành phố về những nội dung vượt thẩm quyền.

- Chủ động tham mưu cho thành phố xây dựng Đề án về nâng mức chuẩn trợ cấp xã hội và Đề án hỗ trợ xây, sửa nhà ở cho người nghèo phù hợp với các quy định của Nhà nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và chủ động kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi một số quy định của pháp luật không còn phù hợp với thực tiễn (Nghị định 136/2013/NĐ-CP về chế độ đối với đối tượng hưởng bảo trợ xã hội).

2.3. Đối với các sở, ngành liên quan (Sở Kế hoạch Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố)

- Nghiên cứu, tham mưu với thành phố sớm bố trí kinh phí cho các địa phương để chỉ cho các công tác quản lý triển khai thực hiện chính sách.

- Tích cực phối hợp để tham mưu với thành phố giải quyết một số vướng mắc, khó khăn như: bố trí nguồn vốn cho các dự án kịp thời để các doanh nghiệp sớm triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh tạo việc làm cho lao động nông thôn, ổn định tâm lý và đời sống.

- Tiếp tục ưu tiên nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; bổ sung nguồn vốn vay giải quyết việc làm, có thể đề xuất nâng hạn mức vay cho các mô hình sản xuất (hiện nay mức vay là 9 triệu đồng/mô hình), tạo điều kiện giúp người nghèo, cận nghèo tiếp cận được các dịch vụ sản xuất, dịch vụ xã hội cơ bản, đảm bảo cho các dịch vụ hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

2.4. Đối với các địa phương:

- Khẩn trương thực hiện giải ngân kinh phí hỗ trợ cho người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố theo quy định của Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ đến hết ngày 31/12/2019.

- Rà soát, tổng hợp chính xác, đầy đủ nhu cầu từ thực tế các hộ gia đình người có công (của các đợt tiếp theo) đảm bảo đúng đối tượng, báo cáo các sở, ngành liên quan thẩm định trình UBND thành phố phê duyệt.

- Rà soát việc phân bổ kinh phí cho cấp xã thực hiện mua sắm vật liệu hỗ trợ cho các hộ gia đình đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Chủ động xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả phù hợp với tình hình địa phương (khuyến nông, ngư nghiệp, mô hình sản xuất tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa...) tiến tới phát triển kinh tế hộ gia đình, tăng thu nhập, hạn chế tình trạng tái nghèo, góp phần giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục triển khai tốt các giải pháp, chính sách giảm nghèo của nhà nước. Trong đó đặc biệt quan tâm đến giải pháp dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo, thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 của thành phố; hỗ trợ tổ chức sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật, kiến thức về tổ chức sản xuất để nâng cao hiệu quả.

- Rà soát nhu cầu, nguyện vọng, năng lực của người nghèo để áp dụng các chính sách theo từng nhóm đối tượng cho phù hợp, tránh đầu tư dàn trải, không đạt hiệu quả. Tổng hợp chính xác, đầy đủ nhu cầu từ thực tế các hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ nhà ở, báo cáo các sở, ngành liên quan thẩm định trình UBND thành phố theo đúng quy định.

- Chủ động đề xuất có những giải pháp hiệu quả hơn trong công tác giảm nghèo phù hợp với đặc điểm phát triển của địa phương. Làm tốt công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo để có các biện pháp giúp người nghèo, cận nghèo tiếp cận các dịch vụ sản xuất, xã hội cơ bản.

- Thường xuyên tổ chức giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các chế độ chính sách cho các đối tượng thụ hưởng tại cơ sở đảm bảo tính công bằng, khách quan, hiệu quả cao.

Thừa lệnh Thường trực HĐND thành phố, Văn phòng HĐND thành phố thông báo để các cơ quan, địa phương liên quan biết, thực hiện./. *lưu*

Nơi nhận:

- TT HĐND TP;
- UBND TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các Sở: KH vàĐT, TC, XD, LĐ - TB và XH;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện: Ngô Quyền, Vĩnh Bảo, Tiên Lãng;
- Các VP: HĐND TP, UBND TP;
- CVP, các PCVP;
- Phòng: Công tác HĐND, DN - TT;
- Lưu: VT, HT.

**TL. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Tiến Thành